

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận kết quả tuyển dụng viên chức năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN GIANG THÀNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quy định về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quy định về việc phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Công văn số 817/SNV-TCCVC ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Sở Nội vụ tỉnh Kiên Giang về việc tuyển dụng viên chức;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2023 tại Tờ trình số 174/TTr-HĐTDVC ngày 24 tháng 11 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công kết quả tuyển dụng viên chức năm 2023 của huyện Giang Thành (có danh sách đính kèm).

Điều 2. Giao Hội đồng tuyển dụng viên chức huyện chịu trách nhiệm thông báo công khai trên cổng thông tin điện tử huyện Giang Thành và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo

địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký theo đúng thời gian quy định. Nội dung thông báo phải ghi rõ thời hạn người trúng tuyển đến hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Nội vụ huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Hội đồng tuyển dụng viên chức huyện, Ban Giám sát kỳ tuyển dụng viên chức huyện và các thí sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. *Chul*

Nơi nhận: *Chul*

- Sở Nội vụ tỉnh (b/c);
- Như Điều 3;
- CT, các PCT. UBND huyện;
- Lưu: VT, PNV-txha.



CHỦ TỊCH

Đml
Tạ Văn Dũng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2023

(Ban hành Kèm theo Quyết định số 2183 /QĐ-UBND ngày 27 /11/2023 của Chủ tịch UBND huyện Giang Thành)

ST T	Số báo danh	Họ và tên	Chỉ tiêu tuyển	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Trình độ	Mã chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đơn vị phân công công tác khi tuyển dụng	Đổi tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm bài thi viết vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm	Ghi chú
				Nam	Nữ			Chuyên môn								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16=14+ 15	17
I		Trường Mầm non Phú Mỹ														
Giáo viên Mầm non hạng III (V.07.02.26)			3													
1	MN15	Võ Thị Thùy Trang			18/8/2001	Kinh	Tân Khánh Hòa, Giang Thành, Kiên Giang	Cao đẳng sư phạm Giáo dục Mầm non	V.07.02.26	Giáo viên Mầm non hạng III	Trường Mầm non Phú Mỹ		94		94	Trúng tuyển
2	MN07	Thị Đa Lin			15/10/1993	Khmer	Phú Mỹ, Giang Thành, Kiên Giang	Cao đẳng Giáo dục Mầm non	V.07.02.26	Giáo viên Mầm non hạng III	Trường Mầm non Phú Mỹ	DTTS	88,5	5	93,5	Trúng tuyển
3	MN12	Nguyễn Thị Minh Thư			25/5/2000	Kinh	Tân Bình, Thanh Bình, Đồng Tháp	Đại học Giáo dục Mầm non	V.07.02.26	Giáo viên Mầm non hạng III	Trường Mầm non Phú Mỹ		88		88	Trúng tuyển
4	MN03	Lê Thị Hà Chi			25/4/2002	Kinh	Vĩnh Điều, Giang Thành, Kiên Giang	Cao đẳng sư phạm Giáo dục Mầm non	V.07.02.26	Giáo viên Mầm non hạng III	Trường Mầm non Phú Mỹ		59		59	Không trúng tuyển
Kế toán viên trung cấp (06.032)			1													
5	KT17	Phạm Thị Tuyền			25/9/1993	Kinh	Thạch Kênh, Thạch Hà, Hà Tĩnh	Đại học Kế toán	06.032	Kế toán viên trung cấp	Trường Mầm non Phú Mỹ		82		82	Trúng tuyển
II		Trường Mầm non Phú Lợi														

ST T	Số báo danh	Họ và tên	Chỉ tiêu tuyển	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Trình độ	Mã chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đơn vị phân công công tác khi tuyển dụng	Đổi tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm bài thi viết vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm	Ghi chú
				Nam	Nữ			Chuyên môn								
Kế toán viên trung cấp (06.032)			1													
6	KT18	Võ Bích Tuyền			18/3/1993	Kinh	Giang Thành, Kiên Giang	Cao đẳng Kế toán	06.032	Kế toán viên trung cấp	Trường Mầm non Phủ Lợi		83,5		83,5	Trúng tuyển
III		Trường Mầm non Tân Khánh Hòa														
Giáo viên Mầm non hạng III (V.07.02.26)			1													
7	MN02	Lê Thị Mộng Cẩm			22/02/2000	Kinh	Tân Khánh Hòa, Giang Thành, Kiên Giang	Cao đẳng sư phạm Giáo dục Mầm non	V.07.02.26	Giáo viên Mầm non hạng III	Trường Mầm non Tân Khánh Hòa		78,5		78,5	Trúng tuyển
IV		Trường Mầm non Vĩnh Điều														
Giáo viên Mầm non hạng III (V.07.02.26)			1													
8	MN08	Đặng Thị Thảo Nguyên			28/01/1997	Kinh	Thới Sơn, Tỉnh Biên, An Giang	Cao đẳng Giáo dục Mầm non	V.07.02.26	Giáo viên Mầm non hạng III	Trường Mầm non Vĩnh Điều		84		84	Trúng tuyển
9	MN14	Nguyễn Huyền Trân			01/5/2001	Kinh	Tân Khánh Hòa,Giang Thành, Kiên Giang	Cao đẳng sư phạm Giáo dục Mầm non	V.07.02.26	Giáo viên Mầm non hạng III	Trường Mầm non Vĩnh Điều		77		77	Không trúng tuyển
V		Trường Mầm non Vĩnh Phú														
Giáo viên Mầm non hạng III (V.07.02.26)			2													
10	MN01	Trần Thị Thủy An			01/01/1998	Kinh	Tân Khánh Hòa,Giang Thành, Kiên Giang	Đại học Giáo dục Mầm non	V.07.02.26	Giáo viên Mầm non hạng III	Trường Mầm non Vĩnh Phú		86		86	Trúng tuyển

ST T	Số báo danh	Họ và tên	Chỉ tiêu tuyển	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Trình độ	Mã chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đơn vị phân công công tác khi tuyển dụng	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm bài thi viết vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm	Ghi chú
				Chuyên môn	Nam			Nữ								
11	MN11	Phạm Thị Phương Thảo			23/7/1994	Kinh	Vĩnh Điều, Giang Thành, Kiên Giang	Đại học Giáo dục Mầm non	V.07.02.26	Giáo viên Mầm non hạng III	Trường Mầm non Vĩnh Phú		79		79	Trúng tuyển
12	MN19	Huỳnh Thị Mỹ Xuyên			01/6/1987	Kinh	Vĩnh Điều, Giang Thành, Kiên Giang	Đại học Giáo dục Mầm non	V.07.02.26	Giáo viên Mầm non hạng III	Trường Mầm non Vĩnh Phú		58		58	Không trúng tuyển
Kế toán viên trung cấp (06.032)			1													
13	KT06	Nguyễn Việt Khang		16/10/2000		Kinh	Tân Khánh Hòa, Giang Thành, Kiên Giang	Cao đẳng Kế toán	06.032	Kế toán viên trung cấp	Trường Mầm non Vĩnh Phú		54,75		54,75	Trúng tuyển
VI		Trường Tiểu học Phú Mỹ														
Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)			1													
14	TH23	Tạ Thị Kim Huôi			29/3/1997	Kinh	Giang Thành, Kiên Giang	Đại học Giáo dục Tiểu học	V.07.03.29	Giáo viên Tiểu học hạng III	Trường Tiểu học Phú Mỹ		50,25		50,25	Trúng tuyển
Giáo viên Tiểu học (Thế dục) hạng III (V.07.03.29)			1													
15	TD21	Vô Minh Hào			03/6/1996	Kinh	Tân Khánh Hòa, Giang Thành, Kiên Giang	Đại học Giáo dục thể chất	V.07.03.29	Giáo viên Tiểu học hạng III	Trường Tiểu học Phú Mỹ		68		68	Trúng tuyển
16	TD29	Phan Lê Mĩl			08/3/2000	Kinh	Thanh Mỹ Tây, Châu Phú, An Giang	Đại học Giáo dục thể chất	V.07.03.29	Giáo viên Tiểu học hạng III	Trường Tiểu học Phú Mỹ		Vắng thi		Vắng thi	Không trúng tuyển
VII		Trường Tiểu học Phú Lợi														
Kế toán viên trung cấp (06.032)			1													

ST T	Số báo danh	Họ và tên	Chỉ tiêu tuyển	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Trình độ	Mã chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đơn vị phân công công tác khi tuyển dụng	Đôi tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm bài thi viết vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm	Ghi chú
				Chuyên môn	Nam			Nữ								
17	KT10	Nguyễn Minh Sang		24/8/1978		Kinh	Bình Thuận, Bình Sơn, Quảng Ngãi	Đại học Kế toán	06.032	Kế toán viên trung cấp	Trường Tiểu học Phú Lợi		71		71	Trúng tuyển
VIII		Trường Tiểu học Vĩnh Phú														
Kế toán viên trung cấp (06.032)				1												
18	KT04	Mai Thị Bé Hai			25/01/1991	Kinh	Tân Bình, Bình Tân, Vĩnh Long	Đại học Tài chính - ngân hàng	06.032	Kế toán viên trung cấp	Trường Tiểu học Vĩnh Phú		71,25		71,25	Trúng tuyển
IX		Trường Tiểu học và THCS Vĩnh Điều														
Giáo viên Tiểu học hạng III (V.07.03.29)				2												
19	TH26	Trịnh Thị Cẩm Lan			19/4/1996	Kinh	Vĩnh Phú, Giang Thành, Kiên Giang	Đại học Giáo dục Tiểu học	V.07.03.29	Giáo viên Tiểu học hạng III	Trường Tiểu học và THCS Vĩnh Điều		87,8		87,8	Trúng tuyển
20	TH33	Nguyễn Phương Thanh			10/02/2000	Kinh	Vĩnh Phú, Giang Thành, Kiên Giang	Đại học Giáo dục Tiểu học	V.07.03.29	Giáo viên Tiểu học hạng III	Trường Tiểu học và THCS Vĩnh Điều		72		72	Trúng tuyển
Giáo viên Trung học cơ sở (Toán) hạng III (V.07.04.32)				1												
21	TC45	Vô Thị Yến Linh			06/8/2000	Kinh	Giục Tượng, Châu Thành, Kiên Giang	Đại học sư phạm Toán	V.07.04.32	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III	Trường Tiểu học và THCS Vĩnh Điều		Vắng thi		Vắng thi	Không trúng tuyển
Giáo viên Trung học cơ sở (Địa lý) hạng III (V.07.04.32)				1												
22	ĐL49	Vô Thị Như			01/01/1989	Kinh	Ba Chúc, Tri Tôn, An Giang	Đại học sư phạm Địa lý	V.07.04.32	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III	Trường Tiểu học và THCS Vĩnh Điều		66,5		66,5	Trúng tuyển
X		Trường Tiểu học và THCS Vĩnh Phú B														

ST T	Số báo danh	Họ và tên	Chi tiêu tuyển	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Trình độ	Mã chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đơn vị phân công công tác khi tuyển dụng	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm bài thi viết vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm	Ghi chú
				Nam	Nữ			Chuyên môn								
31	HH50	Tô Diễm Phúc			19/6/1997	Kinh	Vọng Đông, Thoại Sơn, An Giang	Đại học sư phạm Hóa học	V.07.04.32	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III	Trường Tiểu học và THCS Vĩnh Phú B		72,5		72,5	Trúng tuyển
Giáo viên Trung học cơ sở (Sinh học) hạng III (V.07.04.32)			1													
32	SH55	Phan Hồng Vân		09/7/1981		Kinh	Thuận Yên, Hà Tiền, Kiên Giang	Đại học sư phạm Sinh học	V.07.04.32	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III	Trường Tiểu học và THCS Vĩnh Phú B		70,5		70,5	Trúng tuyển
33	SH53	Huỳnh Minh Trí		08/6/1995		Kinh	Thới Quán, Gò Quao, Kiên Giang	Đại học sư phạm Sinh học	V.07.04.32	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III	Trường Tiểu học và THCS Vĩnh Phú B		Vắng thi		Vắng thi	Không trúng tuyển
XI		Trường THCS Tân Khánh Hòa														
Giáo viên Trung học cơ sở (Ngữ văn) hạng III (V.07.04.32)			1													
34	NV46	Nguyễn Lê Lâm Tố Loan			01/01/1999	Kinh	Thạnh Yên, U Mính Thượng, Kiên Giang	Đại học sư phạm Ngữ văn	V.07.04.32	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III	Trường THCS Tân Khánh Hòa		Vắng thi		Vắng thi	Không trúng tuyển
35	NV51	Nguyễn Trúc Phương			16/7/2001	Kinh	Vĩnh Điều, Giang Thành, Kiên Giang	Đại học sư phạm Ngữ văn	V.07.04.32	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III	Trường THCS Tân Khánh Hòa		Vắng thi		Vắng thi	Không trúng tuyển
Văn thư viên trung cấp (02.008)			1													
36	VT30	Hà Mộng Nhiên			16/7/1993	Kinh	Minh Hòa, Châu Thành, Kiên Giang	Đại học sư phạm Tin học	02.008	Văn thư viên trung cấp	Trường THCS Tân Khánh Hòa		98,5		98,5	Trúng tuyển
37	VT27	Lê Văn Lưu		03/11/1985		Kinh	Giang Thành, Kiên Giang	Trung cấp Hành chính - Văn thư	02.008	Văn thư viên trung cấp	Trường THCS Tân Khánh Hòa		Vắng thi		Vắng thi	Không trúng tuyển
XII		Trường THCS Vĩnh Phú														
Giáo viên Trung học cơ sở (Toán) hạng III (V.07.04.32)			1													

ST T	Số báo danh	Họ và tên	Chỉ tiêu tuyển	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Trình độ	Mã chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đơn vị phân công công tác khi tuyển dụng	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm bài thi viết vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm	Ghi chú
								Chuyên môn								
38	TC47	Chim Hoàng Nhân		24/7/1997		Kinh	Mỹ Khánh, Phong Điền, Cần Thơ	Đại học sư phạm Toán	V.07.04.32	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III	Trường THCS Vĩnh Phú		80,5		80,5	Trúng tuyển
39	TC52	Huỳnh Bích Tiền			26/12/2001	Hoa	Châu Thành, Kiên Giang	Đại học sư phạm Toán	V.07.04.32	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III	Trường THCS Vĩnh Phú	DTTS	Vắng thi		Vắng thi	Không trúng tuyển
Giáo viên Trung học cơ sở (Lịch sử) hạng III (V.07.04.32)			1													
40	LS54	Nguyễn Phong Triều		15/10/1988		Kinh	Lương Phi, Tri Tôn, An Giang	Thạc sĩ Lịch sử Việt Nam	V.07.04.32	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III	Trường THCS Vĩnh Phú		92,5		92,5	Trúng tuyển
41	LS39	Nguyễn Thị Tú Anh			23/11/1988	Kinh	Vĩnh Phong, Vĩnh Thuận, Kiên Giang	Đại học sư phạm Lịch sử	V.07.04.32	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III	Trường THCS Vĩnh Phú		46,5		46,5	Không trúng tuyển
42	LS48	Lê Thị Cẩm Nhiên			16/8/1998	Kinh	Vĩnh Điều, Giang Thành, Kiên Giang	Đại học sư phạm Lịch sử	V.07.04.32	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III	Trường THCS Vĩnh Phú		42,5		42,5	Không trúng tuyển
43	LS43	Hứa Thị Kim Hoàng			17/8/1989	Hoa	Bình Sơn, Hòn Đất, Kiên Giang	Đại học sư phạm Lịch sử	V.07.04.32	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III	Trường THCS Vĩnh Phú	DTTS	Vắng thi		Vắng thi	Không trúng tuyển
44	LS40	Kiều Công Đạt		01/01/1991		Kinh	Mỹ Hội Đông, Chợ Mới, An Giang	Đại học sư phạm Lịch sử	V.07.04.32	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III	Trường THCS Vĩnh Phú		Vắng thi		Vắng thi	Không trúng tuyển
XIII		Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên														
Giáo viên Trung học phổ thông (Toán) hạng III (V.07.05.15)			1													
45	TP44	Lê Thị Ngọc Huyền			07/12/1999	Kinh	Vĩnh Trung, Vị Thủy, Hậu Giang	Đại học sư phạm Toán học	V.07.05.15	Giáo viên Trung học phổ thông hạng III	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên		70		70	Trúng tuyển
XIV		Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh														

ST T	Số báo danh	Họ và tên	Chỉ tiêu tuyển	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Trình độ	Mã chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đơn vị phân công công tác khi tuyển dụng	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm bài thi viết vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm	Ghi chú
				Nam	Nữ			Chuyên môn								
Thẻ dục - Thẻ thao (Huấn luyện viên hạng III-V10.01.03)			1													
46	HV22	Lê Thanh Hóa		02/11/1994		Kinh	Đông Nam, Đông Sơn, Thanh Hóa	Đại học Huấn luyện Thể thao	V10.01.03	Huấn luyện viên hạng III	Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh		74,8		74,8	Trúng tuyển
Hành chính tổng hợp kiêm văn thư, lưu trữ; thủ quỹ (Chuyên viên-01.003)			1													
47	HC24	Trương Ái Khanh			12/12/1997	Kinh	Tân Khánh Hòa, Giang Thành, Kiên Giang	Đại học Văn học	01.003	Chuyên viên Hành chính tổng hợp kiêm văn thư, lưu trữ; thủ quỹ	Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh		91		91	Trúng tuyển
48	HC34	Phạm Quách Nguyệt Thanh			12/5/1998	Kinh	Mỹ Đức, Hà Tiên, Kiên Giang	Đại học Luật	01.003	Chuyên viên Hành chính tổng hợp kiêm văn thư, lưu trữ; thủ quỹ	Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh		91		91	Không trúng tuyển
49	HC36	Nguyễn Thị Kim Tỏa			30/8/2001	Kinh	An Minh, Kiên Giang	Đại học Luật	01.003	Chuyên viên Hành chính tổng hợp kiêm văn thư, lưu trữ; thủ quỹ	Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh		Vắng thi		Vắng thi	Không trúng tuyển
XV		Ban Quản lý khu bảo tồn loài - sinh cảnh Phú Mỹ														
Xây dựng cơ sở dữ liệu và phòng trừ dịch bệnh (Chuyên viên-01.003)			1													
50	DL25	Trần Hồ Đăng Khoa		17/01/1993		Kinh	Vĩnh Trinh, Vĩnh Thạnh, Cần Thơ	Đại học Quản lý Tài nguyên và Môi trường	01.003	Chuyên viên Xây dựng cơ sở dữ liệu và phòng trừ dịch bệnh	Ban Quản lý khu bảo tồn loài - sinh cảnh Phú Mỹ		89,5		89,5	Trúng tuyển
51	DL37	Phạm Thanh Tùng		24/6/1994		Kinh	Tân Hội, Tân Hiệp, Kiên Giang	Đại học Quản lý Tài nguyên và Môi trường	01.003	Chuyên viên Xây dựng cơ sở dữ liệu và phòng trừ dịch bệnh	Ban Quản lý khu bảo tồn loài - sinh cảnh Phú Mỹ		83		83	Không trúng tuyển

ST T	Số báo danh	Họ và tên	Chỉ tiêu tuyển	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Trình độ	Mã chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đơn vị phân công công tác khi tuyển dụng	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm bài thi viết vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm	Ghi chú
				Nam	Nữ			Chuyên môn								
Kinh doanh-dịch vụ (kiêm Kế toán) (Chuyên viên-01.003)			1													
52	KD16	Trần Việt Trinh			16/9/2001	Kinh	Cà Mau	Đại học Quản trị kinh doanh	01.003	Chuyên viên Kinh doanh-dịch vụ (kiêm Kế toán)	Ban Quản lý khu bảo tồn loài - sinh cảnh Phú Mỹ		65		65	Trúng tuyển
53	KD09	Lê Thị Nhanh			21/7/1987	Kinh	Thanh Hưng, Giồng Riềng, Kiên Giang	Đại học Kế toán	01.003	Chuyên viên Kinh doanh-dịch vụ (kiêm Kế toán)	Ban Quản lý khu bảo tồn loài - sinh cảnh Phú Mỹ		50,5		50,5	Không trúng tuyển
54	KD05	Lưu Thanh Hòa		01/01/1988		Khmer	Định An, Gò Quao, Kiên Giang	Đại học Quản trị kinh doanh	01.003	Chuyên viên Kinh doanh-dịch vụ (kiêm Kế toán)	Ban Quản lý khu bảo tồn loài - sinh cảnh Phú Mỹ	DTTS	Vắng thi		Vắng thi	Không trúng tuyển
55	KD13	Trần Việt Toàn		20/11/1988		Kinh	Vĩnh Thạnh, Giồng Riềng, Kiên Giang	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh	01.003	Chuyên viên Kinh doanh-dịch vụ (kiêm Kế toán)	Ban Quản lý khu bảo tồn loài - sinh cảnh Phú Mỹ		Vắng thi		Vắng thi	Không trúng tuyển

Giang Thành, ngày 27 tháng 11 năm 2023

CHỦ TỊCH



Tạ Văn Dũng